

KẾ HOẠCH
Thực hiện công khai năm học 2022-2023

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trường Tiểu học Nguyễn Văn Banh xây dựng Kế hoạch thực hiện công khai năm học 2022-2023 như sau:

I. MỤC TIÊU THỰC HIỆN CÔNG KHAI:

1. Thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.
2. Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN CÔNG KHAI:

1. Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định.
2. Thông tin được công khai phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục:

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường; chương trình giáo dục mà nhà trường thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Theo Biểu mẫu 05).

b) Chất lượng giáo dục thực tế:

Số học sinh học 2 buổi/ ngày; số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng kết kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, học sinh nam/ học sinh nữ, học sinh dân tộc thiểu số (Theo Biểu mẫu 06).

c) Xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia:

Kế hoạch xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.



d) Kiểm định cơ sở giáo dục:

Công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất:

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định (Theo Biểu mẫu 07).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 08).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính:

a) Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

Công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Các khoản chi theo từng năm học:

Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị;

c) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội;

d) Kết quả kiểm toán (nếu có)

Thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại Quyết định số 1562/QĐ-

KTNN ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Kiểm toán nhà nước ban hành Quy định về công khai kết quả kiểm toán, kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước;

e) Mức thu học phí và các khoản thu khác cho từng năm học và cả khóa học.

f) Các nguồn thu ngoài học phí:

Các nguồn thu từ các hợp đồng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất, tư vấn và các nguồn thu hợp pháp khác.

g) Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

IV. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI:

1. Hình thức:

- Công khai trên website của nhà trường:

<http://thnguyenvanbanh.hcm.edu.vn>

- Công khai trên phần mềm hệ thống Enetviet.

- Niêm yết công khai tại nhà trường.

- Công khai trong các kỳ họp Cha mẹ học sinh.

2. Thời điểm công khai:

Công khai vào tháng 6 đến tháng 8 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) hoặc khi có thông tin mới hoặc thay đổi nội dung liên quan.

Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng:

- Tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học 2021-2022 và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học 2022-2023 cho Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường.

- Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức:

+ Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

+ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.



+ Đưa lên website của nhà trường.

2. Trách nhiệm của các thành viên thực hiện công khai trong nhà trường:

2.1. Hiệu trưởng:

- Tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản.

Hình thức: niêm yết tại trường, họp Chi bộ, họp Liên tịch, họp Hội đồng sư phạm.

Thời điểm công khai: tháng 8.

Đối tượng công khai: đảng viên chi bộ; viên chức-người lao động.

- Công khai kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian

Hình thức: website, niêm yết tại trường, họp Liên tịch, họp HĐSP.

Thời điểm công khai: đầu năm học.

Đối tượng công khai: viên chức-người lao động; học sinh; cha mẹ học sinh.

2.2. Phó Hiệu trưởng chuyên môn:

- Chỉ đạo nhân viên văn thư – học vụ hoàn thành các nội dung công khai theo biểu mẫu số 5, 6, 7, 8.

Hình thức: website, niêm yết tại trường, họp Liên tịch, họp Hội đồng sư phạm

Thời điểm công khai: tháng 6 đến tháng 8.

Đối tượng công khai: viên chức-người lao động; học sinh; cha mẹ học sinh.

- Công khai kết quả xếp loại học sinh HK1, HK2 và kết quả kiểm tra lại.

Hình thức: website, niêm yết tại trường, họp Cha mẹ học sinh.

Thời điểm công khai: sau mỗi đợt xét duyệt kết quả của học sinh.

Đối tượng công khai: viên chức-người lao động; học sinh; cha mẹ học sinh.

2.3. Phó Hiệu trưởng Hành chính – Quản trị:

- Chỉ đạo nhân viên phụ trách CSVC và thiết bị hoàn thành các nội dung công khai theo biểu mẫu số 11.

Hình thức: website, niêm yết tại trường, họp Liên tịch, họp Hội đồng sư phạm.

Thời điểm công khai: tháng 6 đến tháng 8

Đối tượng công khai: viên chức-người lao động; học sinh; cha mẹ học sinh.

- Công khai sửa chữa Cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị.

Hình thức: niêm yết tại trường, họp Liên tịch, họp Hội đồng sư phạm.

Thời điểm công khai: sau mỗi đợt sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị.

Đối tượng công khai: viên chức-người lao động.

- Công khai kết quả Kiểm định cơ sở giáo dục

Hình thức: website, niêm yết tại trường, họp Liên tịch, họp Hội đồng sư phạm. *Thời điểm công khai:* sau khi có kết quả công nhận.

Đối tượng công khai: viên chức-người lao động; học sinh; cha mẹ học sinh.

2.4. Kế toán:

a. Nội dung công khai:

- Công khai các quỹ có từ ngân sách nhà nước và các quỹ khác trong nhà trường.
- Thực hiện niêm yết các mẫu công khai dự toán, quyết toán thu tài chính.
- Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học (căn cứ thu, mục đích thu, đối tượng thu, mức thu, nội dung chi).

- Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

- Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

- Công khai kết quả kiểm toán (nếu có)

b. Hình thức: niêm yết tại trường, họp Cha mẹ học sinh (đối với học phí và các khoản thu khác từ người học, chính sách miễn, giảm học phí đối với học sinh).

c. Thời điểm công khai: hàng tháng, hàng quý.

d. Đối tượng công khai: viên chức-người lao động; học sinh; cha mẹ học sinh.

3. Trách nhiệm của Ban Thanh tra nhân dân:

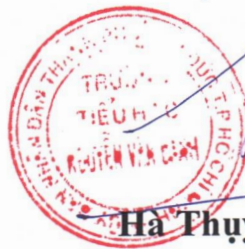
- Giám sát các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định.
- Lập biên bản giám sát và lưu trong hồ sơ của Ban Thanh tra nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và thu chi tài chính năm học 2022-2023 của Trường Tiểu học Nguyễn văn Banh./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- CBQL;
- Ban TTND;
- Dán TB;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hà Thụy Thúy Bình

Số: 216/BC-THNVB

Thành phố Thủ Đức, ngày 23 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai “Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục phổ thông” tại trường Tiểu học Nguyễn Văn Banh

(Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 Ban hành kèm theo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Năm học 2022-2023

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 28/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 về Thông tư ban hành Điều lệ Trường Tiểu học của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT, ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Trường Tiểu học Nguyễn Văn Banh đã thực hiện nghiêm túc các nội dung các Quy chế công khai năm học 2022 – 2023 và kế hoạch thực hiện Quy chế công khai năm học 2023-2024 theo yêu cầu và có báo cáo cụ thể như sau:

I. QUẢN TRIỆT HỆ THỐNG VĂN BẢN PHÁP QUY

- Triển khai đầy đủ nội dung quy chế thực hiện công khai đến toàn thể cán bộ, viên chức trong cuộc họp Hội đồng sư phạm đầu năm ngày 14 tháng 8 năm 2023.

- Triển khai hệ thống văn bản liên quan: Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

II. THỰC HIỆN CÔNG KHAI

1. Nội dung công khai

1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh, chương trình giáo dục, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh, đội ngũ giáo viên,

cán bộ quản lý; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Theo mẫu 05).

b) Chất lượng giáo dục thực tế

Công khai số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm 2022 - 2023; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, số học sinh hoàn thành chương trình lớp học, số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học (Theo mẫu 06).

c) Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia

Kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng tối thiểu. Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục

Quyết định thành lập Hội đồng, kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, đã thực hiện Kiểm định chất lượng giáo dục - Chu kỳ 2 – đạt Mức 1 năm học 2020-2021. Kể từ sau thời điểm được kiểm định chất lượng giáo dục, nhà trường xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục vào giữa tháng 8 và báo cáo kết quả vào cuối tháng 4 hàng năm.

1.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục

a) Cơ sở vật chất:

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (Theo mẫu 07).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng, chức danh và trình độ đào tạo (Theo mẫu 08).

1.3. Công khai thu chi tài chính:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Nhà trường đã thực hiện đầy đủ theo quy định tại điểm a, c, d, đ của Khoản 3 Điều 4 của Quy chế.

- Công khai mức thu phí vệ sinh và các khoản thu khác theo từng năm học công khai các khoản chi theo từng năm học theo Quy chế chi tiêu nội bộ (các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo...)

Trường Tiểu học Nguyễn Văn Banh công khai tài chính gồm:

- Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước năm 2022- 2023.

- Thông báo công khai dự toán thu chi nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước năm 2022- 2023.

- Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn Ngân sách nhà nước năm 2022 .

cán bộ quản lý; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Theo mẫu 05).

b) Chất lượng giáo dục thực tế

Công khai số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm 2022 - 2023; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, số học sinh hoàn thành chương trình lớp học, số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học (Theo mẫu 06).

c) Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia

Kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng tối thiểu. Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục

Quyết định thành lập Hội đồng, kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, đã thực hiện Kiểm định chất lượng giáo dục - Chu kỳ 2 – đạt Mức 1 năm học 2020-2021. Kể từ sau thời điểm được kiểm định chất lượng giáo dục, nhà trường xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục vào giữa tháng 8 và báo cáo kết quả vào cuối tháng 4 hàng năm.

1.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục

a) Cơ sở vật chất:

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (Theo mẫu 07).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng, chức danh và trình độ đào tạo (Theo mẫu 08).

1.3. Công khai thu chi tài chính:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Nhà trường đã thực hiện đầy đủ theo quy định tại điểm a, c, d, đ của Khoản 3 Điều 4 của Quy chế.

- Công khai mức thu phí vệ sinh và các khoản thu khác theo từng năm học công khai các khoản chi theo từng năm học theo Quy chế chi tiêu nội bộ (các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo...)

Trường Tiểu học Nguyễn Văn Banh công khai tài chính gồm:

- Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước năm 2022- 2023.

- Thông báo công khai dự toán thu chi nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước năm 2022- 2023.

- Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn Ngân sách nhà nước năm 2022 .

- Thông báo công khai danh sách học sinh được hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2022-2023. (kèm theo danh sách của Ủy ban nhân dân Phường Trường Thọ)

2. Hình thức và thời điểm công khai:

2.1. Hình thức:

- Tổ chức công khai trong Hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết thông báo.

- Công khai trên phạm vi toàn thể phụ huynh, nhân dân, cán bộ viên chức, học sinh.... Nhờ vậy phụ huynh và cán bộ, viên chức và học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp.

Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo dần thương hiệu của trường về chất lượng.

2.2. Thời điểm công khai:

*** Từ tháng 8/2023:**

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ ngày 07/8/2023.

- Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (đến tháng 10 năm 2023) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

- Đối với học sinh tuyển mới: bắt đầu tháng 6 hàng năm phối hợp với giáo viên chuyên trách phổ cập giáo dục tiếp nhận văn bản chỉ đạo về tuyển sinh Lớp 1 theo số lượng học sinh đúng độ tuổi từng khu phố dựa trên kế hoạch phân tuyến của Phòng giáo dục Đào tạo Thành phố Thủ Đức trước khi nhà trường thực hiện tuyển sinh. Cập nhật thường xuyên văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân Phường Trường Thọ để xây dựng Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường; ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cho Hội đồng tuyển sinh; chỉ đạo thành lập nhóm Zalo CMHS Khối 1 để phổ biến hướng dẫn tuyển sinh trực tiếp, trực tuyến và các thông báo về quy định nộp hồ sơ kịp thời cho CMHS Khối 1 thực hiện.

- Đối với học sinh đang học Khối 2, 3, 4, 5 tại trường: tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI TẠI ĐƠN VỊ

Nhà trường thực hiện báo cáo theo các biểu mẫu (đính kèm).

Riêng dự toán thu chi tài chính 2023 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức.

Các năm học về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm cũng như tiến độ của năm học trước.

Trên đây là báo cáo công khai theo Thông tư 36/2017/TT- ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo yêu cầu của Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục Sở Giáo dục Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh của Trường Tiểu học Nguyễn Văn Ban năm học 2022-2023.

Nơi nhận:

- PGD-ĐT ;
- BGH, BTTND;
- Lưu VP.



HIỆU TRƯỞNG

Hà Thụy Thúy Bình

BIÊN BẢN

**Họp về việc niêm yết công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
Ngày 28/11/2017 của Bộ giáo dục Đào tạo
Năm học 2022 - 2023**

Thời gian: Vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 08 năm 2023

Địa điểm: Phòng Hội đồng Trường Tiểu học Nguyễn Văn Banh

Thành phần:

- | | |
|----------------------------|--------------------|
| 1. Bà Hà Thụy Thúy Bình | Hiệu trưởng - BTCB |
| 2. Bà Lại Thị Thu Hà | P. Hiệu trưởng |
| 3. Bà Nguyễn Thị Hồng Diệp | P. Hiệu trưởng |
| 4. Ông Hồ Thượng Hải | NV. CNTT |
| 5. Bà Trần Thị Thảo Uyên | NV Kế toán |
| 6. Bà Cao Thị Kim Thủy | CTCĐ |
| 7. Bà Thái Hồng Loan | TB.TTND - Thư ký |

Nội dung:

1. Bà Hà Thụy Thúy Bình - Hiệu trưởng- Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh thông qua các văn bản:

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 28/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 về Thông tư ban hành Điều lệ Trường Tiểu học của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT, ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Chỉ đạo 02 Phó hiệu trưởng tiếp tục thông qua nội dung họp tiếp theo.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Diệp – Phó Hiệu trưởng thông qua các nội dung công khai:

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2022 - 2023
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2022-2023
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2022-2023
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2022-2023

Công khai thông tin về tài chính, năm học 2022-2023

1. Công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước năm 2022-2023
2. Công khai dự toán thu chi nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước năm 2022-2023
3. Công khai quyết toán thu chi nguồn Ngân sách nhà nước năm 2022
4. Công khai danh sách học sinh được hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh thuộc diện được hưởng

3. Bà Lại Thị Thu Hà – Phó Hiệu trưởng thông qua thời gian công khai:

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 07 tháng 8 năm 2023 đến 07 tháng 10 năm 2023
- Địa điểm công khai: tại bảng công khai và website của nhà trường
- Mọi thắc mắc về nội dung công khai nêu trên đề nghị liên hệ Ban giám hiệu, Tổ tài vụ nhà trường để được giải đáp.

Thư ký thông qua nội dung biên bản. Các thành viên dự họp không có ý kiến nào thêm.

Biên bản được lập xong vào lúc 9h00 cùng ngày.

Thư ký



Thái Hồng Loan



Cao Thị Kim Thuỷ



Hà Thụy Thụy Bình

Biểu mẫu 05

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TH NGUYỄN VĂN BANH

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
		274	255	271	264	280
	I. Điều kiện tuyển sinh II. Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	1. Tuổi của HS Tiểu học từ 6 đến 14 tuổi (tính theo năm) 2. Tuổi vào lớp 1 là 6 tuổi; trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9. Trường TH Nguyễn Văn Banh có 1 điểm trường nên tuyển sinh trẻ 6 tuổi thường trú và tạm trú tại địa bàn phường Trường Thọ theo Kế hoạch phân tuyến và chia Khu phố, Tổ từ Hội đồng tuyển sinh Thành phố Thủ Đức Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học Khối 1, 2, 3 do Bộ GDĐT ban hành theo Thông tư số 32/ 2018/TT- BGDDT ngày 26/12/2018 , đánh giá học sinh theo Thông tư 27/ TT- BGDDT Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ- BGDDT ngày 05/05/2016 dành cho HS Khối 4, 5; đánh giá HS theo Thông tư 22/ 2016/TT-BGDDT của BGDDT về đánh giá HS tiểu học. Thực học 35 tuần/ năm học. 1. Ngày tựu trường: 29/08/2022 2. Ngày Khai giảng: 05/09/2022 Ngày bắt đầu Chương trình HK1 đến hết chương trình HK1: 05/09/2022- 13/01/2023 gồm 19 tuần. Thời gian kiểm tra cuối HK1 từ 02/01/2023 đến hết ngày 13/01/2023 cho cả môn Toán, Tiếng Việt và các môn Khoa học, Địa lý Lịch sử lớp 4, 5 và các môn Tự chọn. Sơ kết HK1 ngày 13/01/2023 Ngày kiểm tra cuối năm từ 28/04/2023 đến hết ngày 15/05/2023 cho các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử, Địa lý Lớp 4,5; các môn Tự chọn. Riêng Khối 5 kiểm tra theo lịch: 10/05/2023: Môn Tiếng Việt 11/05/2023: Môn Toán. Tổng kết năm học từ 25 đến 31/05/2023.				
	III. Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	1. Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình: Thực hiện theo Thông tư 55/2011/TT- BGDDT của Bộ GDĐT ngày 22/01/2011 ban hành Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ HS. Nhà trường thường xuyên thông tin các hoạt động của trường, của ngành thông qua hệ thống bảng tin, trang web, sổ liên lạc điện tử của nhà trường. Họp CMHS định kỳ theo quy định. Thông qua các Thông tư đánh giá HS, cam kết thực hiện ATGT, Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, ...GV thường xuyên trao đổi với gia đình qua sổ liên lạc điện tử, tin nhắn trên ứng dụng Zalo, số điện thoại.. 2. Yêu cầu về thái độ học tập của HS: chấp hành tốt nội quy HS; thái độ học tập tích cực, chủ động; thực hiện tốt 5 Điều Bác Hồ dạy; biết cách tự học, tự giác và sáng tạo; có tính kỷ luật cao, biết hợp tác và chia sẻ.				
	IV. Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Có đủ 29 phòng học cho 29 lớp; chỗ ngồi đủ, thông thoáng, có trang thiết bị tối thiểu. Tổ chức dạy Tin học cho 5 Khối và Tin học Quốc tế cho HS Khối 3; có tivi thông minh 55 inches 100% ở Khối 1, 2, 3 Chương trình GDPT 2018, có 01 bảng tương tác, 01 máy chiếu; bảng Led chạy chữ các ngày kỉ niệm, có bảng tin Tổ Khối và các bộ phận đoàn thể.				
	V. Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	HS được tham gia sinh hoạt chào cờ theo chủ điểm; được nghe triển khai tiết Hoạt động trải nghiệm luân phiên của 3 Khối học CTGDPT 2018. HS được tham gia ngoại khóa 2 lần/năm phù hợp lứa tuổi và tình hình thực tế; được tham gia CLB Đội nhóm, Đội thiếu niên TPHCM; được nghe triển khai, phát động Tháng an toàn giao thông, tuyên truyền Luật, Quy				

	VI. Đội ngũ CBQL, giáo viên, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục	định....theo chủ đề và kế hoạch năm học. Tham gia các Lễ hội Trung Thu, Chào mừng Ngày NGVN 20.11; tham gia Trò chơi dân gian, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong CLB STEM, Toán tư duy, KNS, năng khiếu,... Đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng. CBQL: 03 (01 Thạc sĩ và 02 Đại học) GV: 36 -100% Đại học CBQL đảm bảo trình độ quản lý giáo dục theo yêu cầu. Phương pháp quản lý: thực hiện tốt quy chế dân chủ, ứng dụng CNTT vào tất cả nhiệm vụ quản lý, hoạt động giáo dục của nhà trường, phần mềm V. EMIS, lấy HS làm trung tâm trong các hoạt động được tổ chức.
	VII. Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của HS dự kiến đạt được VIII. Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	100% HS thực hiện đầy đủ nhiệm vụ HS, 99,8% HS hoàn thành rèn luyện năng lực, phẩm chất; lễ phép, tích cực, năng động, được rèn kỹ năng sống, có ý thức bảo vệ môi trường, giữ vững hiệu suất đào tạo luôn trên 99%; HS lớp 5 hoàn thành CT bậc Tiểu học 100%, không có HS bỏ học, đảm bảo VSATTP, theo dõi sức khỏe HS, cân đối chất lượng suất ăn để giảm tỉ lệ trẻ béo phì, suy dinh dưỡng; thường xuyên tổng vệ sinh trường lớp. 100 % HS được chăm sóc sức khỏe ban đầu, 100% HS tham gia BHYT. Có kiến thức, kỹ năng cơ bản vững chắc. Đủ sức khỏe để học lớp hoặc bậc học cao hơn. Tăng cường công tác thăm định và bàn giao chất lượng giáo dục của lớp dưới lên lớp trên cũng như từ bậc Tiểu học lên bậc THCS. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho HS.

Thành phố Thủ Đức, ngày 31 tháng 5 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Hà Thụy Thúy Bình

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VĂN BANH

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1344	274	255	271	264	280
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	1344	274	255	271	264	280
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1177	254	243	243	210	227
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	167	20	12	28	54	53
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1330	256	239	230	197	209
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	212	16	16	41	68	71
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	2	2				
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1342	272	255	271	264	280
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	1114	254	238	163	230	229
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	2	2	0	0	0	0

Thành phố Thủ Đức, ngày 31 tháng 5 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Hà Thụy Thúy Bình

Biểu mẫu 07

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VĂN BANH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp		Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	29	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
III	Số điểm trường lẻ		-
IV	Tổng diện tích đất (m²)		
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	880	0.64m ² /học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	48	1m ² /học sinh
2	Diện tích thư viện (m ²)	100	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)		
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)		
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	80	1.67m ² /học sinh
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	30	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)		
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	6	1
1.2	Khối lớp 2	6	1
1.3	Khối lớp 3	6	1
1.4	Khối lớp 4	0	0
1.5	Khối lớp 5	6	1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	6	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		Số học sinh/bộ



IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	29	1
2	Cát xét	3	3/29
3	Đầu Video/đầu đĩa	10	10/29
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	2/29
5	Thiết bị khác...	1	1/29
6			

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	36
XI	Nhà ăn	120

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	20 phòng, 960 m ²	990	0.97m ²
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2				
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*			6		0.17m ²

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		Không
XVII	Kết nối internet	Có	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	Có	
XIX	Tường rào xây	Có	

Thành phố Thủ Đức, ngày 31 tháng 5 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Hà Thụy Thúy Bình

Biểu mẫu 08

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VĂN BANH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường
tiểu học, Năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	47		1	43	1	2	0	3	1					
I	Giáo viên	36		0	36	0	0		0	16	20	22	14	1	
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:														
	1 Tiếng dân tộc	0													
	2 Ngoại ngữ	4			4										
	3 Tin học														
	4 Âm nhạc														
	5 Mỹ thuật														
	6 Thể dục														
II	Cán bộ quản lý	3													
1	Hiệu trưởng	1			1					1	1				
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1				1	1	2				
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên thư viện	1			1										
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0													
7	Nhân viên công nghệ thông tin	1				1									
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													

Thành phố Thủ Đức, ngày 31 tháng 5 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Hà Thụy Thúy Bình

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VĂN BANH

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về tài chính, năm học 2022-2023

1. Công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước năm 2022- 2023
2. Công khai dự toán thu chi nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước năm 2022- 2023
3. Công khai quyết toán thu chi nguồn Ngân sách nhà nước năm 2022
4. Công khai danh sách học sinh được hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2022-2023

(Văn bản và biểu mẫu đính kèm)

Thành phố Thủ Đức, ngày 31 tháng 5 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Hà Thụy Thúy Bình

Số: /TB-TCKH

Thành phố Thủ Đức, ngày tháng 06 năm 2022

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021
Đơn vị được xét duyệt: Trường TH Nguyễn Văn Bạch
Mã chương: 622 - Loại 070 - Khoản 072

Căn cứ Thông tư số 137/2017TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2021 của trường Tiểu học Nguyễn Văn Bạch và Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 ngày tháng 05 năm 2022 giữa Phòng Tài chính – Kế hoạch và trường Tiểu học Nguyễn Văn Bạch.

Phòng Tài chính – Kế hoạch thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 của trường Tiểu học Nguyễn Văn Bạch như sau:

1. Số liệu quyết toán:

a. Quyết toán chi ngân sách

- Kinh phí năm trước chuyển sang (1)	1,466,946,508 đồng
- Dự toán được giao trong năm: (2)	8,786,382,584 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm (3)=(1)+(2)	10,253,329,092 đồng
- Tổng số kinh phí quyết toán: (4)	9,965,576,402 đồng
- Dự toán còn lại (6)=(3)-(4)	287,752,690 đồng
+ Kinh phí bị hủy	140,069,022 đồng
+ Kinh phí chuyển sang năm sau	147,683,668 đồng

(Số liệu theo Mẫu biểu 2c đính kèm)

b. Thu, chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm trước chuyển sang	144,761,010 đồng
- Tổng thu trong năm 2021	6,009,812,500 đồng
- Tổng chi trong năm 2021	5,511,634,182 đồng
- Nộp thuế	67,949,485 đồng
- Nộp NSNN (nguồn thu căn tin, gửi xe)	- đồng
- Thặng dư/Thâm hụt	574,989,843 đồng
- Trích nguồn CCTL	229,995,937 đồng
- Trích lập quỹ	344,993,906 đồng
- Tồn cuối kỳ	- đồng

(Số liệu theo Mẫu biểu 2a đính kèm)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính: không

3. Thuyết minh số liệu quyết toán ngân sách:

- Kinh phí năm trước chuyển sang (1)	1,466,946,508 đồng
- Dự toán được giao trong năm: (2)	8,786,382,584 đồng
- Kinh phí quyết toán: (3)	9,965,576,402 đồng
* Kinh phí thường xuyên:	9,365,897,816 đồng
+ Kinh phí TNTT theo NQ 03/2018/NQ-HĐND	2,524,372,816 đồng
* Kinh phí không thường xuyên:	409,425,506 đồng
+ Trợ cấp tết nguyên đán:	75,000,000 đồng
+ Kinh phí sửa chữa	1,235,143,000 đồng
+ Kinh phí sửa học đường	51,165,455 đồng
+ Kinh phí phụ cấp thâm niên nhà giáo	638,376,132 đồng
+ Kinh phí phụ cấp giáo viên dạy hòa nhập khuyết tật	52,069,250 đồng
+ Kinh phí miễn giảm học phí	2,450,000 đồng
+ Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập	2,200,000 đồng
+ Kinh phí trợ cấp thôi việc	0 đồng
- Dự toán còn lại (5)=(1)+(2)-(3)-(4)	287,752,690 đồng

4. Thu chi sự nghiệp và các khoản thu hộ, chi hộ:

4.1. Thu, chi sự nghiệp:

- Dư năm 2020 chuyển sang:	285,029,602 đồng
- Tổng thu trong năm	2,187,829,000 đồng
- Tổng chi hoạt động:	2,328,097,592 đồng
- Nộp thuế	16,343,249 đồng
- Kết quả chênh lệch thu - chi	128,417,761 đồng
- Trích nguồn CCTL	229,995,937 đồng
- Trích lập các quỹ:	344,993,906 đồng

(Số liệu theo Mẫu biểu 2d đính kèm)

4.2. Thu, chi dịch vụ (căn tin, giữ xe)

- Dư năm 2020 chuyển sang:	0 đồng
- Tổng thu trong năm	57,800,000 đồng
- Tổng chi hoạt động:	0 đồng
- Nộp thuế (MB, TNDN) năm 2021	2,890,000 đồng
- Nộp NSNN	54,910,000 đồng
- Nguồn CCTL chuyển sang năm sau (nguồn theo dõi)	146,985,296 đồng

4.3. Đối chiếu các khoản thu hộ, chi hộ (tiền ăn, nước uống, ăn sáng, học phẩm)

- Dư năm trước chuyển sang:	232,547,721 đồng
- Tổng thu trong năm	2,820,890,735 đồng
- Tổng chi hộ trong năm:	2,760,597,415 đồng

- Dư cuối kỳ chuyển sang 2022: 292,841,041 đồng

(Số liệu theo Mẫu biểu 2e đính kèm)

5. Nguồn kinh phí tồn của đơn vị:

- Tiền mặt: 9,010,466 đồng
- Tiền gửi tại ngân hàng, kho bạc nhà nước: 1,126,386,204 đồng
+ Tại Kho bạc nhà nước 907,089,488 đồng
+ Tại ngân hàng 219,296,716 đồng

6. Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương

- Nguồn CCTL năm 2020 chuyển sang 595,211,133 đồng
'+ Nguồn ngân sách 423,563,180 đồng
'+ Nguồn thu sự nghiệp 171,647,953 đồng
- Nguồn CCTL trong năm 2021 4,007,623,937 đồng
+ 10% tiết kiệm chi thường xuyên 250,036,000 đồng
+ Nguồn CCTL nguồn NS Tp TĐ bổ sung 3,527,592,000 đồng
+ Nguồn CCTL từ nguồn thu SN 229,995,937 đồng
- Nhu cầu chi CCTL trong năm 2021 2,734,243,672 đồng

0 đồng
'+ Kinh phí cân đối chi thường xuyên từ CCTL thu sự nghiệp
'+ Kinh phí cân đối chi thường xuyên từ CCTL ngân sách 807,646,527 đồng
+ Chi thu nhập tăng thêm NQ03 1,926,597,145 đồng
- Nguồn CCTL tồn chuyển sang 2022 1,868,591,398 đồng
+ Nguồn CCTL nguồn NS 1,466,947,508 đồng
+ Nguồn CCTL từ nguồn thu SN 401,643,890 đồng

II. Nhận xét và kiến nghị

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời gian nộp báo cáo quyết toán: nộp đúng thời gian qui định, thực hiện đầy đủ các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Đơn vị có công khai tài chính theo quy định tại Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

- Đơn vị có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để tăng cường công tác quản lý trong nội bộ và thực hiện các mức chi theo quy chế đề ra.

- Đơn vị có thu số tiền cho thuê căn tin 40.640.000 đồng/năm, do đơn vị chưa thực hiện lập đề án sử dụng tài sản công theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, do đó sau khi trừ phần nộp thuế đơn vị phải nộp 36.576.000 đồng vào ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Kiến nghị:

- Đơn vị tiếp tục thực hiện hạch toán kế toán theo quy định, theo dõi tài khoản tài sản, khấu hao tài sản, các khoản thu.
- Đơn vị thực hiện theo dõi và chuyển nguồn cải cách tiền lương sang năm sau
- Đề nghị đơn vị nộp số tiền cho thuê căn tin còn lại 36.576.000 đồng vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Nơi nhận:

- Trường TH Nguyễn Văn Banh;
- KBNN Thành phố Thủ Đức;
- Trưởng Phòng TCKH (để b/c)
- Lưu: VT, TrúC (03).

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Dương Thị Cẩm Tú



Thành phố Thủ Đức, ngày 20 tháng 03 năm 2023

**TỔNG HỢP NHU CẦU HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
NĂM HỌC 2022-2023**

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Họ và tên chủ hộ	Mã số hộ nghèo	Họ tên học sinh	Lớp	Trường	Học kỳ I (Từ tháng 9/2022 đến 01/2023)			Học kỳ II (Từ tháng 2/2023 đến 05/2023)			Tổng cộng
						Số tháng	Định mức 1 tháng	Số tiền	Số tháng	Định mức 1 tháng	Số tiền	
I.	DIỆN HỘ NGHÈO							15,000,000			8,400,000	23,400,000
1	Nguyễn Thị Kim Vân	26827020121HN	Nguyễn Quốc Bảo	4/1	TH Nguyễn Văn Banh	5	150,000	750,000	0	150,000	0	750,000
2	Phạm Đăng Cẩm Tú	26827020155HN	Phạm Ngọc Hân	1/1	TH Nguyễn Văn Banh	5	150,000	750,000	0	150,000	0	750,000
3	Nguyễn Thị Kim Thoa	26827050741HN	Dương Nguyễn Kim Thư	5/1	TH Nguyễn Văn Banh	5	150,000	750,000	4	150,000	600,000	1,350,000
4	Đặng Văn Dương	26827050310HN	Đặng Lê Minh	5/5	TH Nguyễn Văn Banh	5	150,000	750,000	0	150,000	0	750,000
5	Phạm Thị Nhi	26827060420HN	Nguyễn Phạm Thanh Ngân	2/1	TH Nguyễn Văn Banh	5	150,000	750,000	4	150,000	600,000	1,350,000
6	Chu Thị Dương	26827060771HN	Nguyễn Hải An	1/2	TH Nguyễn Văn Banh	5	150,000	750,000	4	150,000	600,000	1,350,000
7	Bùi Thị Huệ	26827070508HN	Cao Quốc Huy	3/2	TH Nguyễn Văn Banh	5	150,000	750,000	4	150,000	600,000	1,350,000
8	Đào Thị Mỹ Hạnh	26827080535HN	Đào Trần Khánh Ly	3/3	TH Nguyễn Văn Banh	5	150,000	750,000	4	150,000	600,000	1,350,000
9	Đào Thị Mỹ Hạnh	26827080535HN	Trần Nguyên Anh	4/4	TH Nguyễn Văn Banh	5	150,000	750,000	4	150,000	600,000	1,350,000
10	Trần Phúc Hải	26827080775HN	Trần Ngọc Hà	4/2	TH Nguyễn Văn Banh	5	150,000	750,000	4	150,000	600,000	1,350,000
11	Trần Phúc Hải	26827080775HN	Trần Ngọc Yến	5/2	TH Nguyễn Văn Banh	0	150,000	0	4	150,000	600,000	600,000
12	Nguyễn Trung Tính	26827080777HN	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	4/2	TH Nguyễn Văn Banh	5	150,000	750,000	0	150,000	0	750,000
13	Nguyễn Thị Lệ	26827090786HN	Nguyễn Thành Danh	5/2	TH Nguyễn Văn Banh	5	150,000	750,000	4	150,000	600,000	1,350,000
14	Dương Thị Hiền	26827090607HN	Nguyễn Thị Kim Tuyền	5/5	TH Nguyễn Văn Banh	5	150,000	750,000	4	150,000	600,000	1,350,000
15	Vũ Thị Hà Phương	26827090788HN	Phạm An Gia	2/5	TH Nguyễn Văn Banh	5	150,000	750,000	0	150,000	0	750,000
16	Cao Thị Ngọc Trang	26827090791HN	Nguyễn Cao Thanh Hải	3/5	TH Nguyễn Văn Banh	5	150,000	750,000	0	150,000	0	750,000
17	Đào Thị Mỹ Phượng	26827090587HN	Trần Thị Hoàng Yến	4/3	TH Nguyễn Văn Banh	5	150,000	750,000	4	150,000	600,000	1,350,000
18	Đào Thị Mỹ Phượng	26827090587HN	Trần Hoàng Gia Huy	3/6	TH Nguyễn Văn Banh	5	150,000	750,000	4	150,000	600,000	1,350,000

TT	Họ và tên chủ hộ	Mã số hộ nghèo	Họ tên học sinh	Lớp	Trường	Học kỳ I (Từ tháng 9/2022 đến- 01/2023)			Học kỳ II (Từ tháng 2/2023 đến 05/2023)			Tổng cộng
						Số tháng	Định mức 1 tháng	Số tiền	Số tháng	Định mức 1 tháng	Số tiền	
19	Đào Thị Mỹ Phượng	26827090587HN	Trần Thị Hoàng Dung	1/6	TH Nguyễn Văn Banh	5	150,000	750,000	4	150,000	600,000	1,350,000
20	Trần Thị Thu Minh	26827090590HN	Phạm Diệu Hương	2/2	TH Nguyễn Văn Banh	5	150,000	750,000	0	150,000	0	750,000
21	Võ Hoàng Hải	26827090603HN	Võ Hoàng Nam	2/2	TH Nguyễn Văn Banh	5	150,000	750,000	4	150,000	600,000	1,350,000
II.	DIỆN MÔ CÔI											
II.	DIỆN KHUYẾT TẬT							0			0	0
Tổng cộng								15,000,000	0	0	8,400,000	23,400,000

Số tiền bằng chữ: Hai mươi ba triệu, bốn trăm ngàn đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP



Trần Thị Thảo Uyên



HIỆU TRƯỞNG

Hà Thụy Thúy Bình

Số: 412A/KH-THNVB

Thành phố Thủ Đức, ngày 22 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH
Cải tiến chất lượng giáo dục
Năm học 2022-2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để thực hiện trong năm học 2022-2023 nhằm đưa ra các giải pháp phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

- Kế hoạch đề ra phải cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương trong việc cải tiến chất lượng giáo dục nhà trường theo từng năm và đảm bảo chu kỳ 5 năm của công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Báo cáo tự đánh giá (giai đoạn từ năm 2015 đến 2020 của Trường Tiểu học Nguyễn Văn Banh);

Căn cứ Báo cáo đánh giá ngoài;

Căn cứ thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 Thông tư ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Kết quả thực hiện cải tiến chất lượng của nhà trường đã đạt được trong năm học 2021 – 2022;

Căn cứ nhu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả cần đạt (so với hiện trạng)	Công việc/giải pháp cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác	Ghi chú
MỨC 1, 2, 3								
1	Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường							
	Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	01 giáo viên đạt trình độ chuyên môn cao đang đang theo học cử	Tăng cường công tác thi đua, khen thưởng để động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên	Hội đồng trường; giáo viên chưa đạt trình độ chuyên môn.	Trong năm 2023	Tự túc	Tạo điều kiện về thời gian, sắp xếp nhân sự hỗ trợ khi giáo viên	

		nhân tiểu học, còn giáo viên chưa tích cực trong việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sau đại học.	làm việc. học tập nâng cao trình độ. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quy hoạch đội ngũ, chú ý đến đối tượng đảng viên trẻ để phát huy năng lực.				có lịch học, lịch thi.	
	Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	Vẫn còn tình trạng buôn bán bên cạnh trường.	Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch, phương án phối hợp giữa nhà trường và các ban ngành, ban điều hành khu phố; thực hiện bản cam kết của cha mẹ học sinh với nhà trường trong việc đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh,... tại trường, không mua bán hàng rong ngoài cổng trường.	Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, bảo vệ, Ban điều hành Khu phố	Trong năm 2023	Quy chế chi tiêu nội bộ	Vận động thêm nguồn thu xã hội hoá hỗ trợ cho Ban điều hành Khu phố.	
2	Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên							
	Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	Chưa có giáo viên thể dục, giáo viên âm nhạc, giáo viên mỹ thuật, giáo viên tin học.	Hiệu trưởng tiếp tục giữ vững định biên theo Đề án vị trí việc làm và đồng thời có kế hoạch tuyển dụng bổ sung thay thế những giáo viên về hưu, chuyển đi nhằm đảm bảo có đủ số lượng giáo viên dạy lớp. Tiếp tục tham mưu tuyển dụng 01 giáo viên mỹ thuật, 01 giáo viên âm nhạc, 02 thể dục, 02 giáo	Ban giám hiệu, bộ phận Tổ chức	Năm 2022, 2023	Tự túc	Kế hoạch tuyển dụng của bộ phận tổ chức Phòng GDĐT và Phòng Nội vụ	

			viên Tiếng anh, 01 phụ trách đội, 01 tin học trong đợt tuyển dụng viên chức các đợt.					
	Tiêu chí 2. 4. Đối với học sinh	Một số học sinh hòa nhập, học sinh cá biệt còn hạn chế trong học tập.	Phó Hiệu trưởng cũng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tìm hiểu, nghiên cứu tâm sinh lý của học sinh khuyết tật, học sinh cá biệt qua từng ngày, sau đó thực hiện các phương pháp giáo dục phù hợp với từng học sinh; nhà trường - gia đình - địa phương phối hợp thực hiện theo sát các em để động viên, khuyến khích các em học sinh hòa nhập, học sinh cá biệt rèn thêm kỹ năng để có kết quả học tập tốt hơn.	Ban giám hiệu, Giáo viên, Phụ huynh học sinh, Nhân viên y tế, Bảo mẫu	Năm 2023	Ngân sách của địa phương	Y tế địa phương	
3	Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học							
	Tiêu chí 3.5. Thiết bị	Nhiều đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa sử dụng tích hợp được cho nhiều môn học.	Hiệu trưởng phân công kế toán cân đối quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để mua sắm thêm trang thiết bị, nhằm đáp ứng hiệu quả hơn nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt việc làm đồ dùng dạy học hiệu quả hơn.	Ban giám hiệu, TTCM, Nhân viên Thư viện Thiết bị, Tài vụ	Năm 2023	Ngân sách	Kinh phí xã hội	
	Tiêu chí 3.3 Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành	Nhà trường chưa có kho kiên cố lưu trữ hồ sơ.	Kế toán tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm thay thế tủ đựng hồ sơ cho	Ban giám hiệu, Kế toán, Bộ phận cơ sở vật chất	Năm 2023	Ngân sách		

	chính - quản trị.		đồng bộ và kích thước và chất liệu.					
4	Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội							
	Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	Việc chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa tại địa phương nhà trường chưa phối hợp thực hiện thường xuyên.	Hội đồng trường thảo luận xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường thực hiện việc chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa tại địa phương thiết thực và thường xuyên hơn.	Ban giám hiệu, Tổng phụ trách, Người phụ trách Khu di tích địa phương	Năm 2023	Kinh phí Xã hội hoá		
4	Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục							
	Tiêu chí 5.1. Kế hoạch Giáo dục nhà trường	Nhà trường chưa công khai kế hoạch giáo dục trên trang thông tin điện tử để cha mẹ học sinh và cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.	Công khai trong Hội Nghị Cán bộ công chức, Đại hội Cha mẹ học sinh và các buổi họp Cha mẹ học sinh định kỳ, trên Cổng thông tin điện tử	Phó Hiệu trưởng, Nhân viên Công nghệ Thông tin,	Năm 2023	Ngân sách		
	Tiêu chí 5.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	Các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường, ngoài giờ lên lớp chỉ hơn 60% học sinh tham gia.	Ban Giám hiệu xây dựng và thực hiện chương trình, tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh nhằm thu hút học sinh tham gia, rèn luyện. Giáo viên trao đổi với cha mẹ học sinh, vận	Hội đồng trường, Giáo viên, đối tác, Cha mẹ học sinh	Năm 2023	Tự túc, xã hội hoá		

			động, khuyến khích, tạo điều kiện để học sinh tham gia các hoạt động rèn luyện.					
--	--	--	---	--	--	--	--	--

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá

- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để đáp ứng các tiêu chuẩn và tiêu chí theo yêu cầu và phù hợp với đặc điểm tình hình của nhà trường và nhiệm vụ phân công của từng bộ phận, đoàn thể trong nhà trường.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo các bộ phận tự khắc phục các điểm yếu đã nêu ra trong báo cáo tự đánh giá của nhà trường theo từng năm.

- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể, trong và ngoài nhà trường trong các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm để hướng tới giáo dục học sinh một cách hoàn thiện nhất cả về trí tuệ, thẩm mỹ và đạo đức.

- Chỉ đạo Ban giám sát thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã đề ra để đảm bảo phát triển toàn diện nhà trường.

- Chỉ đạo bộ phận Công nghệ thông tin chú ý gia hạn phần mềm kiểm định; cập nhật nội dung báo cáo định kỳ hàng năm vào hệ thống để đảm bảo công tác lưu trữ theo yêu cầu.

2. Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá

- Chú trọng các điểm yếu đã nêu trong báo cáo tự đánh giá để phối hợp các đoàn thể, bộ phận phụ trách khắc phục theo tiến độ đề ra trong 5 năm theo chu kỳ đánh giá ngoài.

- Tham mưu cùng Ban giám hiệu nhà trường, đề xuất các giải pháp, nguồn kinh phí để thực hiện khắc phục các điểm yếu khả thi nhất.

- Phối hợp cùng các bộ phận, đoàn thể theo sát tiến độ thực hiện cải tiến các nội dung ghi nhận cần cải thiện, khắc phục để hỗ trợ, giúp đỡ.

3. Tổ Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng (báo cáo định kỳ và kiến nghị dựa trên kết quả giám sát).

- Thực hiện các báo cáo định kỳ và kiến nghị gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định.

- Cập nhật thường xuyên các nội dung cần cải thiện đã được khắc phục, nguồn kinh phí thực hiện theo các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá ngoài.

- Chịu Trách nhiệm giải trình trước Hội đồng tự đánh giá trong quản lý hoạt động giáo dục theo các Tiêu chuẩn của Kiểm định giáo dục.

- Căn cứ vào các kế hoạch chi tiết của từng bộ phận, giám sát định kỳ hàng quý (3 tháng/lần) để kịp thời điều chỉnh đảm bảo kế hoạch cải tiến đã đề ra.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo yêu cầu của Chủ tịch hội đồng TĐG và các thành viên Hội đồng tự đánh giá.

- Tham gia giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường theo đúng tiến độ.

- Bộ phận Công nghệ thông tin chú ý gia hạn phần mềm kiểm định; cập nhật nội dung báo cáo định kỳ hàng năm vào hệ thống để đảm bảo công tác lưu trữ theo yêu cầu.

- Chủ động phối hợp lẫn nhau trong tập thể sư phạm nhà trường để hỗ trợ hoàn tất kế hoạch cải thiện chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường./.

Nơi nhận:

- Sở/Phòng GDĐT (để b/c);
- HĐ tự đánh giá,
- Lưu VT.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lại Thị Thu Hà

Số: 121A/BC -THNVB

Thành phố Thủ Đức, ngày 28 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO
Cải tiến chất lượng giáo dục
Năm học 2022-2023

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Tình hình đội ngũ: Tổng số CB-GV-CNV toàn trường: 60 người.

- CBQL: 03 người.
- Giáo viên trực tiếp đứng lớp: 29
- Giáo viên dự khuyết: 03
- Giáo viên bộ môn Tiếng Anh : 05
- Chuyên trách phổ cập: 01. - Nhân viên: 7 - Bảo mẫu - Phục vụ : 11.

2. Số lớp và số học sinh hiện tại:

- Khối Một: 6 lớp, 281 học sinh.
- Khối Hai: 6 lớp, 262 học sinh.
- Khối Ba: 6 lớp, với 271 học sinh.
- Khối Bốn: 5 lớp, với 266 học sinh.
- Khối Năm: 6 lớp, với 283 học sinh.

3. Những thuận lợi, khó khăn:

a. Thuận lợi:

- Nhà trường có đầy đủ các văn bản hướng dẫn của ngành cấp trên về công tác kiểm tra nội bộ tại đơn vị.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch kịp thời ngay từ đầu năm.
- Có sự kết hợp chặt chẽ và thống nhất giữa các bộ phận và tổ chuyên môn trong công tác kiểm tra.
- Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo.
- Trưởng các bộ phận đoàn thể đều là cán bộ giáo viên công nhân viên có tinh thần trách nhiệm khi nhận nhiệm vụ được giao.

b. Khó khăn:

- Một số giáo viên chưa tự tin đổi mới phương pháp và còn thờ ơ với các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá và điểm yếu cần đổi mới trong nhà trường.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Tiêu chuẩn	Tổng số kế hoạch cải tiến chất lượng	Số kế hoạch cải tiến chất lượng đã thực hiện xong	Số kế hoạch cải tiến chất lượng đang thực hiện	Số kế hoạch cải tiến chất lượng chưa thực hiện
Tiêu chuẩn 1	10	8	1	1
Tiêu chuẩn 2	3	2	1	0
Tiêu chuẩn 3	6	1	4	1
Tiêu chuẩn 4	2	1	0	1
Tiêu chuẩn 5	4	1	2	1
Tổng:	25	13	7	4

Đánh giá khái quát những kế hoạch cải tiến chất lượng nổi bật mà nhà trường đã thực hiện được kể từ khi được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục đến nay:

1. Tổ chức và quản lý nhà trường

- Nhà trường đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương. Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền Thành phố Thủ Đức đầu tư, tăng cường CSVC, các điều kiện trong việc đổi mới theo Chương trình Giáo dục Tiểu học hiện nay.

- Tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. CBGVNV chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những quy định của địa phương. Hằng năm, nhà trường duy trì tốt việc huy động trẻ trong độ tuổi đến trường hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm học.

- Ban Giám hiệu cải tiến các hình thức, thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học, tăng cường trao đổi, thảo luận về hình thức, phương pháp dạy các lĩnh vực, hoạt động khó theo độ tuổi. Tổ chức cho giáo viên tham quan ngoại khoá, thông qua học tập qua các trang mạng Internet. BGH trường dành thời gian để cùng dự sinh hoạt chuyên môn với các tổ. Kịp thời động viên, khuyến khích tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên mạnh dạn phát biểu trao đổi thảo luận về đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn trong nhà trường.

- Hiệu trưởng đã duy trì thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, xây dựng đội ngũ CBGVNV đoàn kết, đồng thuận cao, giúp nhau cùng tiến bộ. Bố trí thời gian cho các thành viên trong Ban chấp hành Công đoàn, Ban TTND thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ góp phần giám sát hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường đã tổ chức tốt các chuyên đề phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn trong nhà trường. Thường xuyên phối hợp với cơ quan Công an và Y tế,

xây dựng các phương án phù hợp với đặc điểm nhà trường để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học trong những năm học tới.

2. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

- Ban Giám hiệu nhà trường có 03 thành viên, đảm bảo cơ cấu, năng lực điều hành nhà trường.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên bồi dưỡng về trình độ tin học, ngoại ngữ, hiện nay có 100% CBGV có chứng chỉ tin học và chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh theo yêu cầu.

- Hiệu trưởng nhà trường đã hợp phụ huynh làm tốt công tác tuyên truyền, thỏa thuận với Ban đại diện CMHS trong các hoạt động dành cho học sinh tại trường.

3. Về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Nhà trường đã tích cực tham mưu với cấp trên hỗ trợ kinh phí đầu tư bổ sung trang thiết bị, các dụng cụ y tế còn thiếu như 03 máy đo thân nhiệt tự động, máy đo thân nhiệt cầm tay, Smart tivi 55 inches,...

- Tham mưu với lãnh đạo các cấp đầu tư nguồn hoạt động chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp và huy động các nguồn thu, chi ngoài ngân sách để đầu tư mua sắm, tăng cường CSVC, trang thiết bị hiện đại, đồ chơi ngoài trời, thiết bị dạy và học đáp ứng giảng dạy Chương trình GDPT 2018 và lộ trình co những năm tiếp theo.

4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Hằng năm xây dựng kế hoạch tài chính để dự trù kinh phí hoạt động xuyên suốt năm học.

Nhà trường thông qua Ban đại diện CMHS của trường, của nhóm, lớp; nhà trường tiếp tục hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ với nhiều hình thức phong phú: thông qua các ngày hội, ngày lễ, qua trang website của nhà trường, đài truyền thanh xã, qua hình thức lập nhóm lớp Zalo, Facebook...Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh theo mùa, các Chương trình tiêm ngừa Phòng chống COVID-19, Td giảm liều bạch hầu, uốn ván,...cho học sinh.

5. Về hoạt động chăm sóc học sinh bán trú

Xác định việc nâng cao sức khỏe cho trẻ và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm là quan trọng hàng đầu, trong thời điểm dịch bệnh COVID -19 như hiện nay nhà trường đã chỉ đạo sát sao công tác chăm sóc bán trú từ khâu xây dựng thực đơn, lên khẩu phần, giao nhận thực phẩm, chế biến, tổ chức ăn...đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, và thực hiện nghiêm các quy định của cấp trên về công tác phòng chống dịch bệnh trong các bếp ăn tại nhà trường.

Khuyến khích giáo viên tăng cường tham khảo và áp dụng chương trình giáo dục của các nước tiên tiến thông qua mạng internet để vận dụng vào chương trình GD

Tiểu học tại trường, nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục, đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế và đổi mới giáo dục hiện nay. Đồng thời chỉ đạo các đồng chí Phó Hiệu trưởng tổ chức thực hiện chuyên đề cấp trường, triển khai lại chuyên đề Cấp Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh một cách nghiêm túc cho giáo viên trong trường được trao đổi kinh nghiệm. Chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường bồi dưỡng, kèm cặp, giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về chuyên môn. Tăng cường bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên về phương pháp, hình thức và kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực hành cho học sinh bằng nhiều hình thức khác nhau.

Trong những năm qua, chất lượng giáo dục toàn diện của trường luôn ổn định và từng bước nâng cao. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế Phường Trường Thọ tổ chức có hiệu quả các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cân, đo, theo dõi sức khỏe cho trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng có những biện pháp tích cực, tuyên truyền vận động, tổ chức cho trẻ được ăn bán trú tại trường đạt 900 em/1363 học sinh trong toàn trường.

III. NGUYÊN NHÂN KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC

Nguyên nhân cụ thể cho từng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục chưa thực hiện được của từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Trường có 01 GV đạt trình độ Cử nhân Tiểu học, nhận bằng Đại học vào Tháng 2/2023, vậy toàn trường đạt 100% Giáo viên trong nhà trường đạt trình độ Đại học Tuy nhiên chưa có giáo viên nào học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sau đại học, hiện đang tiếp tục triển khai.

Nguyên nhân: Giáo viên chưa thu xếp công việc và gia đình hợp lý để nâng cao trình độ sau đại học.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Phụ huynh đã ký cam kết phối hợp cùng nhà trường đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho học sinh, và tình trạng bán rong đã giảm đáng kể khi có sự phối hợp của Ban điều hành Khu phố 5 Phường Trường Thọ. Tuy nhiên vẫn chưa triệt để như mong đợi vì người bán rong thay đổi hình thức buôn bán, không ở một chỗ mà dùng phương tiện xe gắn máy, xe đạp để di chuyển.

Nguyên nhân: Do nhu cầu mưu sinh, nên người bán rong vẫn còn bán ở lối vào cổng trường vào giờ sáng và chiều bằng hình thức đi xe đạp, di chuyển cơ động nên khó nhắc nhở.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Đã có chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên bộ môn theo nhu cầu của nhà trường ngay từ đầu năm học. Hiện đã nhận 01 giáo viên Tiếng Anh về trường tháng 10/2022. Tuy nhiên không có ứng viên dạy Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Tổng phụ trách,... đăng ký dự tuyển về trường. tiếp tục xây dựng kế hoạch cho năm học 20223-2024.

Nguyên nhân: Do khách quan, chưa nhận được hồ sơ ứng viên dự tuyển trong 02 đợt tuyển dụng viên chức của năm 2023.

Tiêu chí 2. 4. Đối với học sinh

Phó hiệu trưởng và GVCN cùng GV Bộ môn đã chủ động nghiên cứu đề dạy học sinh cá biệt còn hạn chế trong học tập cho 18 học sinh từ đầu năm học 2022-2023. Tuy nhiên khả năng tiếp nhận kiến thức và ý thức học tập của các em chưa khả quan

Nguyên nhân: Dù GVCN đã rất phối hợp với phụ huynh, tuy nhiên một số học sinh ở Làng thiếu niên chưa tiến bộ như mong đợi. tiếp tục triển khai trong năm học tiếp theo.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Tiêu chí 3.5. Thiết bị

Việc thực hiện làm đồ dùng dạy học được thực hiện hàng tháng có sổ theo dõi của bộ phận thư viện; nhà trường cũng tổ chức Hội thi làm đồ dùng dạy học nhân dịp 20/11. Tuy nhiên số lượng đồ dùng dạy học làm từng tháng còn mang tính nhỏ lẻ, chưa áp dụng khả thi và tích hợp liên môn

Nguyên nhân: Do kinh phí dành cho GV chỉ 20.000đ /tháng/ người theo quy chế Chi tiêu nội bộ của năm học nên để làm được đồ dùng chất lượng rất khó.

Tiêu chí 3.3 Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Đã đề xuất trang bị 3 tủ hồ sơ, 1 tủ học bạ, 2 kệ thư viện. Bộ phận phụ trách CSVC đã đặt hàng với đơn vị phối hợp nhưng thấy giao về.

Nguyên nhân: Đang trong quá trình trang bị bổ sung, nhận nhận tủ về.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Đã chỉ đạo Chi đoàn thực hiện Công trình dọn dẹp và làm vệ sinh khu vực Đình Trường Thọ, định kỳ 01 lần/tháng. Đã thực hiện nhưng chưa đều do sức khoẻ của đoàn viên đôi khi chưa đảm bảo;

Nguyên nhân: Đa số đoàn viên Chi đoàn hiện đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng và mang thai, Ban Giám hiệu tiếp tục chỉ đạo Chi đoàn xây dựng kế hoạch trong năm học 2023-2024.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Tiêu chí 5.1. Kế hoạch Giáo dục nhà trường

Đã chỉ đạo bộ phận Công nghệ Thông tin thực hiện trong tháng 12/2022.

Do chưa gia hạn kịp thời gói cước nên giai đoạn đầu năm tính năng của Cổng thông tin điện tử nhà trường bị giới hạn.

Nguyên nhân: Do công tác luân chuyển kế toán giữa kỳ I và phải bàn giao nên việc thanh toán với các đơn vị phối hợp đôi khi chưa kịp thời

Tiêu chí 5.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Thực hiện Hoạt động trải nghiệm lồng ghép trong buổi chào cờ đầu tuần, luân phiên các chủ đề của Khối 1, 2, 3. Tổ chức thành công 02 đợt tham quan ngoại khoá theo kế hoạch của nhà trường

Số học sinh tham gia tham quan ngoại khoá Đợt 1: 578 em (Khu du lịch Vườn Xoài- HK1); Đợt 2: 670 em (Dinh Thống Nhất/Kizworld/KDL Đầm Sen Waterpark); Xem xiếc Ngọc Viên 589 em. Số lượng chưa đảm bảo 50% học sinh toàn trường tham gia theo các đợt.

Nguyên nhân: Do một số GV chưa làm tốt công tác vận động. Chỉ đạo sát sao hơn vào năm học tiếp theo.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Khái quát những kế hoạch cải tiến chất lượng đã thực hiện được (kế hoạch cải tiến chất lượng duy trì và phát huy điểm mạnh);

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

- Hằng năm Ban Giám hiệu bám sát các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp, xây dựng chương trình hành động cụ thể để thực hiện thành công từng mục tiêu trong chiến lược phát triển. Định kỳ tổ chức rà soát, bổ sung chiến lược kịp thời để phù hợp với tình hình thực tế trong từng giai đoạn thực sự có chất lượng và có tính khả thi; đăng tải công khai kết quả rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược trên trang thông tin điện tử của nhà trường đồng thời lấy ý kiến của cha mẹ trẻ tại các lớp, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn xã để điều chỉnh bổ sung kịp thời theo từng giai đoạn.

- Nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức đoàn thể (Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM). Hằng năm (định kỳ) tiến hành rà soát kiện toàn bổ sung nhân sự mới cho các tổ chức (phát triển Đảng viên mới, kết nạp Đảng, đoàn viên mới, quy hoạch cán bộ nguồn)

- Duy trì và phát huy việc thực hiện các kế hoạch giáo dục trẻ. Tiếp tục xây dựng nội dung kế hoạch hoạt động bám sát hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Ban giám hiệu thường xuyên dự sinh hoạt, kiểm tra, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn để có giải pháp kịp thời, đồng thời tạo điều kiện để giáo viên tự bồi dưỡng, học tập đồng nghiệp về việc xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

- Hiệu trưởng thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, xây dựng đội ngũ CBGVNV đoàn kết, đồng thuận cao, giúp nhau cùng tiến bộ. Bố trí thời gian cho các thành viên trong Ban chấp hành Công đoàn, Ban TTND thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ góp phần giám sát hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các lực lượng Dân quân tự vệ, Công an, Ban Điều hành Khu phố 5 Phường Trường Thọ để thực hiện tốt các phương án bảo vệ về an ninh trật tự, an toàn trường học. Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo các cấp để tổ chức tập huấn cho CBGVNV về công tác phòng chống cháy nổ; phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; thường xuyên phối hợp với cơ quan công an và y tế, xây dựng các phương án phù hợp với đặc điểm nhà trường để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học trong những năm học tới.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

- Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục phát huy vai trò gương mẫu, tinh thần trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý nhà trường; có kế hoạch tham gia học tập phương pháp tiên tiến trên thế giới vào việc thực hiện và phát triển chương trình Giáo dục Tiểu học. Tăng cường tự học, tự bồi dưỡng thông qua mạng Internet, phối kết hợp trong xây dựng chuyên môn và tổ chức ứng dụng các phương pháp mới, lồng ghép công nghệ số và phát triển chương trình GDMN trong nhà trường đạt hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo khuyến khích giáo viên chủ động, tích cực trong việc bồi dưỡng chuyên môn; tạo điều kiện cho CBGVNV đi học bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng với vị trí việc làm.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và cá nhân, tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh tranh thủ sự ủng hộ đầu tư cơ sở vật chất giúp đỡ nhà trường hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục hằng năm.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Nhà trường phát huy những mặt mạnh và kết quả hiện có, cán bộ, giáo viên thường xuyên lắng nghe, rút kinh nghiệm về công tác phối kết hợp giữa nhà trường và CMHS trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giáo dục học sinh để điều chỉnh các biện pháp giáo dục cho phù hợp. Hằng năm, giới thiệu, chọn cử những phụ huynh có

ý thức trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác hội và phong trào của nhà trường, có điều kiện về thời gian tham gia Ban đại diện CMHS lớp, Ban đại diện CMHS trường.

Nhà trường tiếp tục chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về kế hoạch phát triển của nhà trường để tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện về nguồn lực giúp nhà trường ngày càng phát triển. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền đến các bậc phụ huynh, các tổ chức, cá nhân và các doanh nghiệp trên địa bàn, thực hiện tốt công tác XHHGD để huy động các nguồn lực tăng cường CSVC, trang thiết bị phục vụ cho việc học của học sinh tại trường.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đầy đủ có hiệu quả chương trình giáo dục và kế hoạch năm học, chú trọng xây dựng nền nếp, quan tâm đúng mức đến công tác nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện để trẻ em của nhà trường phát triển khỏe mạnh về thể chất, và phối hợp vận động và các giác quan tốt. Khả năng nhận thức, ngôn ngữ của trẻ đạt được mục tiêu của Chương trình giáo dục Tiểu học. Học sinh chủ động tích cực trong các hoạt động, biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc về âm nhạc, tạo hình. Học sinh tự tin khi bày tỏ ý kiến cá nhân, mạnh dạn, lễ phép trong giao tiếp với mọi người xung quanh, đoàn kết yêu thương, giúp đỡ bạn bè. Học sinh có ý thức, hành vi bảo vệ môi trường, thực hiện tốt quy định an toàn giao thông.

+ Cụ thể những kế hoạch cải tiến chất lượng đang thực hiện nhưng còn gặp khó khăn:

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng dự toán ngân sách trang bị cơ sở vật chất trong nhà trường. Tạo điều kiện, khuyến khích giáo viên tham gia bồi dưỡng các lớp học bồi dưỡng kỹ năng và phương pháp giáo dục hiện đại.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Nhà trường có đầy đủ các phòng chức năng, hành chính - quản trị, tuy nhiên các phòng đã cũ và đang xuống cấp.

Lộ trình thực hiện: Hiệu trưởng nhà trường tích cực tham mưu UBND Thành phố Thủ Đức xây dựng dạy phòng học mới và sửa chữa các các phòng chức năng xuống cấp trong năm 2024.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Đã chỉ đạo Chi đoàn thực hiện Công trình dọn dẹp và làm vệ sinh khu vực Đình Trường Thọ, định kỳ 01 lần/tháng. Đã thực hiện nhưng chưa đều do sức khỏe của đoàn viên đôi khi chưa đảm bảo;

Nguyên nhân: Đa số đoàn viên Chi đoàn hiện đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng và mang thai. tiếp tục chỉ đạo Chi đoàn xây dựng kế hoạch trong năm học 2023-2024.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Tiêu chí 5.1. Kế hoạch Giáo dục nhà trường

Chỉ đạo bộ phận Công nghệ Thông gia hạn kịp thời gói cước nên giai đoạn đầu năm để tính năng của Cổng thông tin điện tử nhà trường không bị giới hạn và cập nhật đều đặn ngay từ đầu năm học.

Tiêu chí 5.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Tiếp tục chỉ đạo giáo viên làm tốt hơn nữa công tác vận động tham quan ngoại khoá. Chỉ đạo sát sao hơn vào năm học 2023-2024.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đối với Ủy ban Nhân dân và Phòng Giáo dục Đào tạo Thành phố Thủ Đức cần quan tâm tham mưu các cấp có cơ chế hỗ trợ thêm kinh phí bổ sung trang thiết bị, xây thêm dãy phòng học mới như công văn đề nghị của nhà trường đã thực hiện vào tháng 3/2023.

Trên đây là báo cáo cải thiện chất lượng giáo dục năm học 2022-2023 của Trường Tiểu học Nguyễn Văn Ban./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT ;
- HĐTĐG;
- Lưu: VT;

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lại Thị Thu Hà

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ NĂM HỌC 2022-2023

1. Kết quả đánh giá:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x		
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x		
Tiêu chí 2.4		x	x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x		

Tiêu chí 3.4		x		
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x		
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1
